

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Kỹ thuật Hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ HỒNG ANH THU

2. Ngày tháng năm sinh: 17-04-1987; Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: La Khê, Hà Đông, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 368 đường Khuong Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Điện thoại di động: 0988364482; Email: anhthu@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
1/2010 – 5/2023	Giảng viên (Hạng III), công tác tại Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6/2023 - nay	Giảng viên chính (Hạng II), công tác tại Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38584615.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không

**8. Đã nghỉ hưu:** Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng Cử nhân ngày 18 tháng 06 năm 2009; số hiệu bằng: QC 068670; ngành: Công nghệ Hóa học; chuyên ngành: Hóa sinh và Công nghệ thực phẩm; Nơi cấp bằng Cử nhân: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 22 tháng 02 năm 2012; số hiệu bằng: QM 013641; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Môi trường; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24 tháng 10 năm 2017; số hiệu bằng: QT 001516; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Môi trường; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Trao đổi nghiên cứu Sau tiến sĩ từ tháng 3/2018 đến hết tháng 8/2018 tại Viện Xúc tác Leibniz (LIKAT), Rostock, Cộng hòa liên bang Đức.

- Trao đổi nghiên cứu sinh từ tháng 10/2015 đến hết tháng 12/2015 tại Viện Công nghệ Tokyo, Nhật Bản.

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:** Chưa

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:**

Hội đồng liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm

**13. Hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Nghiên cứu biến tính màng lọc nhằm nâng cao khả năng kháng tắc và kháng tắc sinh học cho màng, ứng dụng trong xử lý và làm sạch ô nhiễm nước, đất và không khí.

+ Các học phần giảng dạy liên quan đến hướng nghiên cứu: Công nghệ vật liệu màng lọc, Kỹ thuật tách chất, Hóa kỹ thuật cho sinh viên Đại học và Công nghệ màng lọc và ứng dụng cho học viên cao học;

+ Các công trình khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu: là đồng tác giả xuất bản 02 cuốn giáo trình “Màng tách chất và ứng dụng”, “Giáo trình Thực tập Công nghệ Hóa học”; đã chủ trì 03 đề tài nghiên cứu khoa học liên quan là 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Hà Nội; đã công bố được 48/53 bài báo và báo cáo khoa học trên tạp chí Quốc tế/trong nước, trong đó có 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI/SCIE uy tín, 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác, và 17 bài báo khoa học trong nước là tác giả chính có nội dung liên quan đến hướng nghiên cứu chính;

+ Sản phẩm đào tạo: Đã hướng dẫn **02** học viên cao học bảo vệ thành công và nhận bằng Thạc sỹ.

- Nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm có giá trị từ phế phụ phẩm nông nghiệp

+ Các học phần giảng dạy liên quan đến hướng nghiên cứu: Công nghệ Hóa sinh cho sinh viên Đại học, Kỹ thuật Hóa sinh cho học viên cao học;

+ Các công trình khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu: đã chủ trì **02** đề tài nghiên cứu khoa học liên quan là 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Sở Khoa học & Công nghệ thành phố Hà Nội “Nghiên cứu sản xuất cacboxymetyl xenlulozơ (CMC) từ phụ phẩm nông nghiệp bằng quy trình sản xuất hạn chế xả thải”; đã công bố được **01** bằng độc quyền sáng chế “Hạt polyme siêu hấp thụ có lớp vỏ được kết lưới tăng cường và quy trình sản xuất hạt polyme siêu hấp thụ này”, và **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín. Trong đó, có **02** bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín là **tác giả chính** có nội dung liên quan đến hướng nghiên cứu.

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

##### **14.1. Kết quả đào tạo**

- Đã hướng dẫn trên **35** sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Hóa dược, Tiên tiến bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp và nhận bằng Cử nhân tại cơ sở đào tạo trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Đã hướng dẫn chính **02** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và nhận bằng Thạc sỹ tại cơ sở đào tạo trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

##### **14.2. Kết quả nghiên cứu khoa học**

- Đã hoàn thành chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên: **03** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (Đại học Quốc gia Hà Nội), **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Sở Khoa học & Công nghệ Thành phố Hà Nội;

- Đã được công nhận **03** sáng kiến cấp cơ sở Trường Đại học Khoa học Tự nhiên theo quyết định số 2152/QĐ-ĐHKHTN ngày 26 tháng 07 năm 2021 và **03** sáng kiến cấp cơ sở Trường Đại học Khoa học Tự nhiên theo quyết định số 1828/QĐ-ĐHKHTN ngày 08 tháng 07 năm 2022;

- Đã được công nhận **01** đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng cấp Đại học Quốc gia Hà Nội theo quyết định số 3158/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 08 năm 2023, **02** sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp Đại học Quốc gia Hà Nội theo quyết định số 3160/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 08 năm 2023, và **02** sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ theo quyết định số 3215/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2023;

- Đã công bố **53** bài báo/ báo cáo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI/SCIE uy tín, **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác và **35** bài báo/ báo cáo khoa học chuyên ngành trong nước;

- Đã tham gia xuất bản **02** giáo trình đào tạo phục vụ giảng dạy Đại học/ Sau Đại học tại Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### **15. Khen thưởng:**

- Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội theo Quyết định số 3887/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 12 năm 2016 và Quyết định số 4404/QĐ-ĐHQGHN ngày 14 tháng 12 năm 2022.

- Bằng khen cấp Đại học Quốc gia Hà Nội theo Quyết định số 2950/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 10 năm 2021.

- Bằng khen cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo theo Quyết định số 586/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 02 năm 2023.

- Bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam theo Quyết định số 2853/QĐ-ĐCT ngày 01 tháng 03 năm 2019 và của Hội Nữ trí thức Việt Nam số 45/QĐKT-BTV ngày 01 tháng 11 năm 2023.

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

#### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

**1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo (giảng viên):** Căn cứ vào Luật giáo dục đại học (2012) và Luật giáo dục (2019), ứng viên tự đánh giá bản thân đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của một giảng viên đại học là nhà giáo, nhà khoa học và nhà hoạt động cộng đồng.

- **Về lý lịch bản thân, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp và lối sống:** Ứng viên là người sống chuẩn mực, có đạo đức và tác phong nghề nghiệp tốt, có lối sống lành mạnh; Có lập trường quan điểm tư tưởng chính trị vững vàng và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định theo Hiến pháp, Pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định của cơ sở giáo dục đại học trực tiếp quản lý ứng viên là Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Xuyên suốt hành trình hơn 14 năm công tác tại Khoa Hóa học, sinh hoạt chuyên môn tại Bộ môn Công nghệ Hóa học, ứng viên đã kế thừa và tiếp nối được sự nghiệp phát triển của Bộ môn, đã cùng với các đồng nghiệp duy trì và giữ vững được vị thế chuyên môn, cũng như truyền thống đạo đức tôn sư trọng đạo, đặc biệt là luôn giữ vững được đạo đức nhà giáo để làm gốc rễ trong đào tạo và ứng xử xã hội.

- **Về trình độ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp:** Với tinh thần cầu thị và giàu lòng đam mê tự học tập, nghiên cứu, ứng viên đã biết cách vận dụng khôn khéo khối kiến thức chuyên môn được đào tạo ở các bậc học vào công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển bản thân. Ứng viên đã được công nhận là giảng viên chính hạng II từ tháng 6 năm 2023. Nhờ áp dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ vào công tác dạy học nên kết quả đánh giá giảng viên từ các học phần mà ứng viên trực tiếp giảng dạy trong các năm học vừa qua luôn luôn ở mức điểm cao hơn trung bình của Khoa và của Trường. Ngày 11 tháng 01 năm 2022, ứng viên được Trung

tâm hỗ trợ giảng dạy Đại học Quốc gia Hà Nội trao tặng danh hiệu “Nhà giáo tích cực, tận tâm”.

- **Về kỹ năng cập nhật năng lực tự học, tự phấn đấu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:** Ứng viên đã không ngừng nỗ lực vươn lên để tự học, tự nghiên cứu giúp cập nhật và củng cố kiến thức chuyên môn sâu của ngành nghề. Cụ thể là ứng viên rất chăm chỉ tìm đọc sách, bài báo từ các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước; tự học các kiến thức chuyên môn từ các bài giảng online của các giáo sư đầu ngành trên thế giới giảng dạy về lĩnh vực chuyên môn; sử dụng hiệu quả nguồn học liệu của hệ thống thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội, của các nhà xuất bản Elsevier, Springer, các trang Web chuyên ngành để cập nhật kiến thức cho bản thân. Ứng viên cũng không ngừng học hỏi từ bạn bè, đồng nghiệp và từ cộng đồng khoa học.

- **Về sức khỏe nghề nghiệp:** Căn cứ vào kết quả khám sức khỏe định kỳ hàng năm của công đoàn trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ứng viên có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

**1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo (giảng viên):** Trong suốt quá trình công tác, ứng viên đã luôn hoàn thành tốt ba chức năng nhiệm vụ quan trọng của giảng viên đại học là nhà giáo, nhà khoa học và nhà phục vụ cộng đồng. Cụ thể:

- **Về hoạt động đào tạo:** Ứng viên đã tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp nghiệp vụ dạy học.

+ Đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của giảng viên chính (hạng II) theo quy định hiện hành; Đã giảng dạy đủ và vượt số giờ chuẩn quy đổi theo đúng quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên trong Đại học Quốc gia Hà Nội; Đã luôn tuân thủ mọi quy tắc trong hoạt động dạy học và đảm bảo chuẩn đầu ra của các học phần đào tạo mà giảng viên được phân công giảng dạy; Đã tích cực cập nhật, truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm và các kỹ năng nghề nghiệp cho người học; Đã vận dụng linh hoạt và thành thạo các phương pháp dạy học sao cho phù hợp với mỗi đối tượng người học theo từng học phần ở mỗi bậc học.

+ Đã luôn tích cực tham gia vào nhiều vị trí công việc liên quan đến hoạt động đào tạo như: Công tác trợ lý đào tạo đại học/sau đại học; Thành viên tổ đảm bảo chất lượng của khoa; Công tác giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập; Tham gia xây dựng và điều chỉnh đề cương học phần trong các chương trình đào tạo đại học và sau đại học ngành Hóa học; Tham gia các Hội đồng đánh giá khóa luận, luận văn và phản biện bài báo khoa học; Tham gia các khóa tập huấn xây dựng khung chương trình đào tạo, khóa tập huấn viết báo cáo kiểm định, tập huấn viết chuẩn đầu ra xây dựng học phần, chương trình đào tạo.

- **Về hoạt động nghiên cứu khoa học:** Là người giàu ý tưởng sáng tạo và đam mê nghiên cứu khoa học, ứng viên đã làm chủ hướng chuyên môn nghiên cứu đã nêu ở trên, đồng thời là người đào tạo và dẫn dắt được các thế hệ học trò theo đuổi đam mê nghề nghiệp. Ứng viên đã chủ động đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ và hoàn thành tốt vai trò chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (cấp trường ĐHKHTN) và cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, cấp Sở khoa học & Công nghệ thành phố Hà Nội; Đã tham gia vào các

hoạt động nghiên cứu khoa học của các đồng nghiệp cùng hướng chuyên môn; Đã chủ động viết và công bố được nhiều công trình khoa học do ứng viên là tác giả chính/tác giả liên hệ.

- **Về hoạt động phục vụ cộng đồng:** Trong suốt hơn 14 năm trong nghề, ứng viên đã mang lại rất nhiều lợi ích cho xã hội và cộng đồng. Bằng các kiến thức và kinh nghiệm đã tích lũy, ứng viên đã tham gia báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, trao đổi các kiến thức chuyên ngành, đặc biệt, ứng viên đã tham gia đoàn khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm mặn tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và đã trình bày các đề xuất, giải pháp giảm thiểu ô nhiễm tại Hội thảo “Waste-free-Climate”, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Về thực hiện các nhiệm vụ công việc khác:** Ở tất cả các vị trí công việc khác, ứng viên đều luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; luôn cố gắng giữ gìn phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp và không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện bản thân để đáp ứng các yêu cầu của giảng viên trong Đại học Quốc gia Hà Nội.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 14 năm 6 tháng (từ 01/2010 – nay).

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018÷2019	0	0	0	2	105	0	105/151/135 (**)
2	2019÷2020	0	0	0	3	285	0	285/354/238
3	2020÷2021	0	0	0	4	360	0	360/414/238
3 năm học cuối								
4	2021÷2022	0	0	0	5	420	30	450/563/238
5	2022÷2023	0	0	1	5	337,5	60	397,5/558,5/238
6	2023÷2024	0	0	1	3	285	60	345/485/238

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(\*\*) Nghi chế độ thai sản

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh, môn học Công nghệ vật liệu màng lọc

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

c) Đối tượng khác :

- Có thời gian nghiên cứu và trao đổi 6 tháng tại Viện Xúc tác Leibniz (LIKAT), Rostock, Cộng hòa liên bang Đức; và 3 tháng tại Viện Công nghệ Tokyo, Nhật Bản.

#### 3.2. Tiếng Anh:

Chứng chỉ Tiếng Anh Toefl ITP 587, chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC 615.

### 4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ Số hiệu văn bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Tùng		x	x		2021-2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	03-03-2023/ QM 040178
2	Dương Xuân Quân		x	x		2022-2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN	22-08-2023/ QM 041243

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
1	Giáo trình Thực tập Công nghệ Hóa học	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021	9		41 - 86, 161 - 185	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách ngày 01 tháng 8 năm 2022

2	Màng tách chất và ứng dụng	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	5	119 - 132, 190 - 215, 253 - 275, 308 - 333	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách ngày 01 tháng 8 năm 2022
---	----------------------------	----	-----------------------------------	---	---	--

*Tóm tắt bối cảnh và đóng góp của ứng viên trong việc tham gia viết giáo trình*

- “Giáo trình Thực tập Công nghệ Hóa học” được nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội in xuất bản năm 2021. Cuốn sách đã đáp ứng được nhu cầu đào tạo của khoa Hóa học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, là giáo trình chính phục vụ giảng dạy học phần Thực tập Hóa kỹ thuật và Thực tập Công nghệ Hóa học. Bằng kinh nghiệm và kiến thức giảng dạy các học phần Hóa kỹ thuật, Kỹ thuật tách chất, ứng viên đã tham gia viết các phần liên quan đến quá trình Lọc khung bản, quá trình Chung cất, quá trình Chiết, quá trình Màng.

- Giáo trình “Màng tách chất và ứng dụng” được nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội in xuất bản năm 2022. Cuốn sách kết tinh được khối kiến thức quý báu từ các nghiên cứu về công nghệ vật liệu màng lọc trên thế giới và Việt Nam, từ các nghiên cứu của tác giả chủ biên (cô PGS.TS. Trần Thị Dung) và của chính ứng viên cùng một số tác giả khác. Bằng kinh nghiệm và kiến thức tích lũy được từ sau khi thực hiện đề tài Luận án Tiến sỹ, cũng như đã giảng dạy các học phần Công nghệ vật liệu màng lọc và Công nghệ màng lọc và ứng dụng, ứng viên đã tham gia viết các phần liên quan đến quá trình Màng động lực áp suất, tập trung vào quá trình màng Thẩm thấu ngược, các quá trình màng động lực nhiệt độ, quá trình màng xúc tác, đặc biệt, chương viết về quá trình biến tính bề mặt màng lọc và các kỹ thuật biến tính có liên quan trực tiếp đến các công bố của ứng viên. Cuốn sách là tài liệu tham khảo có giá trị cho các nhà khoa học và cộng đồng nghiên cứu và thực hành kỹ thuật màng trong thực tế.

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	ĐT: Nghiên cứu quy trình công nghệ xử lý nước thải và tận thu khí sinh học tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	CN	TN.11.11 Cấp Trường	03/2011- 03/2012	18-03-2012/ Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu tách và sử dụng chế phẩm enzym ureaza từ mầm đậu tương	CN	TN.12.26 Cấp Trường	03/2012- 03/2013	26-03-2013/ Tốt
3	ĐT: Nghiên cứu xử lý màu nước thải dệt nhuộm bằng	CN	TN.14.13	03/2014- 03/2015	07-04-2015/ Tốt



	màng		Cấp Trường		
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
4	ĐT: Nghiên cứu chế tạo và biến tính bề mặt màng lọc polymer composite nhằm nâng cao khả năng kháng tắc sinh học	CN	QG.21.12, Cấp Bộ	04/2021-04/2023	14-3-2023/ Xuất sắc
5	ĐT: Nghiên cứu sản xuất cacboxymetyl xenlulozo (CMC) từ phụ phẩm nông nghiệp bằng quy trình sản xuất hạn chế xả thải	CN	01C-03/04-2020-3, Cấp thành phố Hà Nội	10/2020-09/2022 (Gia hạn đến 09/2023)	29-9-2023/ Khá

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)**

**7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận Tiến sỹ</b>							
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI (03 bài là tác giả chính)</i>								
1	Photo-induced grafting of poly (ethylene glycol) onto polyamide thin film composite membranes. DOI: 10.1002/app.45454	3	x	Journal of Applied Polymer Science ISSN 1097-4628	SCIE, IF 1.901, Q2	18	134 (43), 45454	2017
2	Surface modification of polyamide TFC membranes via redox-initiated graft polymerization of acrylic acid. DOI: 10.1002/app.45110	3	x	Journal of Applied Polymer Science ISSN 1097-4628	SCIE, IF 1.901, Q2	22	134 (29), 45110	2017
3	Surface photochemical graft	3	x	Journal of	SCIE,	33	134	2016

	polymerization of acrylic acid onto polyamide thin film composite membranes. DOI: 10.1002/app.44418			Applied Polymer Science ISSN 1097-4628	IF 1.860, Q2		(5), 44418	
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus (01 bài là tác giả chính)</i>								
4	Surface modification of polyamide thin film composite membrane by coating of titanium dioxide nanoparticles. DOI: 10.1016/j.jamd.2016.10.002	6	x	Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN 2468-2179		61	1 (4), 468-475	2016
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác (01 bài là tác giả chính)</i>								
5	Removal of heavy metal ions in water using modified polyamide thin film composite membranes. DOI: 0.20319/mijst.2017.31.91103	2	x	Matter: International Journal of Science and Technology ISSN 2454-5880		10	3 (1), 91-103	2017
<i>Bài báo/báo cáo khoa học đăng trên tạp chí trong nước (16 bài, trong đó 11 bài là tác giả chính)</i>								
6	Characteristics of polyamide membranes modified by surface photochemical grafting of poly(ethylene glycol) methacrylate	2	x	Proceeding: The 6 <sup>th</sup> Asian Symposium on Advanced Materials: Chemistry, physics and biomedicine of functional and novel materials 9/2017 ISBN 978-604-913-603-0			80-85	2017
7	Possibility for removal of lead ions in water by polyamide thin film composite membranes	2	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			55 (5E1,2), 346-350	2017
8	Trùng hợp ghép quang hóa 1-vinyl-2-pyrrolidinon biến tính bề mặt màng lọc	3		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-			55 (5E1,2), 64-	2017

	polyetesulfon			7144		68	
9	Redox-initiated graft polymerization of maleic acid onto polyamide thin film composite membrane surface	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612		32 (3), 273-279	2016
10	Surface modification of Polyacrylonitrile membrane through photochemical graft polymerization of acrylic acid	4		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612		32 (4), 104-109	2016
11	Nghiên cứu khả năng tách loại axit humic trong nước bằng màng composit biến tính bề mặt	3	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224		20 (4), 277-282	2015
12	Possibility for removal of residual dyes in textile wastewater using modified composite membrane	3	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		53 (4E1), 42-46	2015
13	Các đặc tính của màng composit BW30 trùng hợp ghép quang hóa với anhydrit maleic	3	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		53 (4E1), 113-116	2015
14	Đánh giá một số chỉ tiêu tách lọc của màng Polyamid BW30 sau khi trùng hợp ghép quang hóa bề mặt	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794		1 (4) 12-17	2015
15	Trùng hợp ghép quang hóa bề mặt màng lọc nano TW30	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224		20 (1), 37-43	2015
16	Xử lý màu thuốc nhuộm dư	3	x	Tạp chí phân		20 (1),	2015

	trong nước thải nhuộm bằng phương pháp ozon hóa			tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			15-23	
17	Possibility for removal of heavy metal ions in water by nanofiltration membrane	3		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			30 (5S), 77-83	2014
18	Nghiên cứu trùng hợp ghép quang hóa axit maleic biến tính bề mặt màng lọc polyethersulfone	6	x	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			30 (5S), 405-413	2014
19	Khảo sát một số điều kiện chế tạo màng vi lọc composít hiệu năng cao	7		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			19 (2), 16-22	2014
20	Tách enzym ureaza từ mầm đậu tương	3	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			51 (2AB), 56-59	2013
21	Xử lý nước thải lò mổ bằng phương pháp sinh học kết hợp với kết tủa Magie amoni photphat (MAP)	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN 0866-8612			28 (1S), 94-101	2012
II	<b>Sau khi được công nhận Tiến sỹ</b>							
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI (10 bài, trong đó 5 bài là tác giả chính)</i>								
22	Anti-fouling capacity	3	x	Journal of	SCIE,	0	141	2024

	enhancement of thin-film composite polyamide membrane by chitosan graft polymerization methods DOI: 10.1002/app.55664			Applied Polymer Science ISSN 1097-4628	IF 3.0, Q2		(29), e5566 4	
23	Desilification of phytolith exacerbates the release of arsenic from rice straw DOI: 10.1016/j.chemosphere.2023.140797	11		Chemosphere ISSN 1879-1298	SCIE, IF 8.8, Q1	0	349, 14079 7	2024
24	The enhancement of antibacterial and anti-biofouling properties of chitosan/silver nanoparticles-grafted composite polyamide membrane DOI: 10.1002/app.54440	4	x	Journal of Applied Polymer Science ISSN 1097-4628	SCIE, IF 3.0, Q2	1	140 (38), e5444 0	2023
25	Antibacterial and antifouling properties of Ag- and Cu-Decorated thin film composite polyamide reverse osmosis membranes. DOI: 10.1002/cnma.202300004	6	x	Chemnanomat ISSN 2199-692X	SCIE, IF 3.82, Q1	2	9 (6), e2023 00004	2023
26	Characterization of polyamide thin film composite membranes incorporated silver nanoparticles DOI: 10.1002/app.53175	7	x	Journal of Applied Polymer Science ISSN 1097-4628	SCIE, IF 3.0, Q2	1	139 (47), e5317 5	2022
27	Improvement in anti-biofouling property of polyamide thin-film composite membranes by using copper nanoparticles DOI: 10.1002/app.52739	4	x	Journal of Applied Polymer Science ISSN 1097-4628	SCIE, IF 3.0, Q2	4	139 (32), e5273 9	2022
28	Effects of microsized rice straw on soil clay dispersibility DOI: 10.1111/ejss.13246	8		European Journal of Soil Science ISSN 1365-	SCIE, IF 4.2, Q1	4	73 (3). E1324 6	2022

				2389				
29	Condensation–assisted separation of alkanes by silica membranes with wide pore size distribution DOI: 10.1002/cite.202100191	5		Chemie Ingenieur Technik ISSN 0009-286X	SCIE, IF 1.9, Q2	9	94 (1-2), 1-10	2022
30	CuWO <sub>4</sub> decorated by polypyrrole (PPy) protector/sensitizer for novel photocatalytic and stable water splitting for hydrogen generation DOI: 10.1016/j.ijhydene.2020.05.229	10		International Journal of Hydrogen Energy ISSN 0360-3199	SCIE, IF 5.77, Q1	34	(45), 21442 - 21449	2020
31	The advanced photocatalytic performance of V-doped CuWO <sub>4</sub> for water splitting to produce hydrogen DOI: 10.1016/j.ijhydene.2019.06.132	11		International Journal of Hydrogen Energy ISSN 0360-3199	SCIE, IF 5.77, Q1	32	(45), 18186 - 18194	2020
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác (03 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</i>								
32	Improvement of hydrophilicity for Polyamide Composite Membrane by Incorporation of Graphene Oxide-Titanium Dioxide Nanoparticles DOI: 10.1155/2020/6641225	7	x	Journal of Analytical Methods in Chemistry, Green Analytical Methods and Nanomaterials for Sample Preparation ISSN 2090-8873	IF 2.193, Q2	14	2020, 66412 - 25	2020
33	Preparation of Manganese Dioxide nanoparticle on Laterite for methylene blue degradation DOI: 10.1155/2019/1602752	5		Journal of Chemistry ISSN 2090-9071	IF 3.0, Q2	18	2019, 16027 - 52	2019

34	Preparation and characterization of a hydrophilic polysulfone membrane using graphene oxide DOI: 10.1155/2019/3164373	8	x	Journal of Chemistry ISSN 2090-9071	IF 3.0, Q2	68	2019, 3164373	2019
<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước (19 bài, trong đó 8 bài là tác giả chính)</i>								
35	Nâng cao khả năng kháng khuẩn và kháng tắc sinh học của màng composite polyamide trùng hợp ghép Polyhexamethylene guanidine (PHMG) DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5562	6	x	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN e2588-1140			40 (2), 1-11	2024
36	Nâng cao khả năng kháng tắc cho màng polyamide trùng hợp ghép chitosan bằng xử lý bề mặt với Sodium hypochlorite DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5546	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN e2588-1140			40 (1), 52-62	2024
37	Nghiên cứu điều kiện tổng hợp carboxymethyl cellulose từ phụ phẩm lá dứa và đánh giá tính năng tạo đặc DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5460	7		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN e2588-1140			40 (1), 20-33	2024
38	Study on synthesis of carboxymethyl cellulose from pineapple leaf waste and its potential applications as a thickener DOI: 10.31276/VJSTE.65(3).32-38	7		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794			65(3), 32-38	2023
39	Đánh giá khả năng xử lý nước thải chế biến thủy sản sử dụng công nghệ bãi lọc	2		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			29 (1), 163-169	2023

	trồng cây ngập nước			ISSN 0868-3224				
40	Nghiên cứu tách Pectin, Cellulose từ cùi bưởi và bước đầu tổng hợp Carboxymethyl Cellulose DOI: 10.25073/2588-1140/vnunst.5544	6	x	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và công nghệ ISSN e2588-1140			39 (2), 49-58	2023
41	Nghiên cứu một số đặc tính vật liệu màng lọc chế tạo từ cellulose acetate và polyguanidine DOI: 10.31276/VJST.64(11).05-10	4		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794			64 (11), 05-10	2022
42	Đánh giá khả năng xử lý màu phẩm nhuộm tan trong nước bằng phương pháp kết hợp keo tụ - quang xúc tác	8	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			26 (3A), 149-154	2021
43	Study on extracting hemicellulose, cellulose, and carboxymethyl cellulose from Vietnamese rice straw waste DOI: 10.31276/VJSTE.63(1).15-20	3		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794			63 (1), 15-20	2021
44	Trùng hợp ghép khơi mào oxi hóa – khử poly(ethylene glycol)methacrylate biến tính bề mặt màng lọc polyethersulfone	4		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			25 (4), 99-104	2020
45	Nghiên cứu một số đặc tính màng lọc composite polyamide trùng hợp ghép polyguanidine	6		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			58 (5E12), 188-193	2020
46	Xử lý ion Pb(II) trong dung dịch nước sử dụng màng lọc polisunfon biến tính	10		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144			57 (4E1,2) 17-22	2019



47	Tổng hợp vật liệu CuWO <sub>4</sub> biến tính bằng vanadi và ứng dụng làm chất xúc tác tách nước tạo nhiên liệu hydro	10		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		57 (4E1,2) 82-86	2019
48	Enhanced Degradation of Methylene Blue over Cu.BEA* Zeolite Catalyst	6	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		57 (4E1,2) 371-376	2019
49	Removal of Methylene Blue from water by adsorption using zeolite materials	4	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		57 (2E1,2) 333-337	2019
50	Nghiên cứu khả năng lọc cô đặc nước quả bằng màng lọc nano NF90 và NF90 biến tính bề mặt	4		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		56 (6E1) 195-198	2018
51	Phân hủy mono etanaolamin bằng quá trình fenton dị thể sử dụng tro bay biến tính	7		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		56 (6E1) 81-84	2018
52	Separation of Fischer-Tropsch alkanes from methane by mesoporous silica membranes	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411		7 (3), 48-51	2018
53	UV-induced grafting of poly (ethylene glycol) to modify polyamide thin film composite membrane surface	5	x	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144		56 (3E1,2) 370-377	2018

Như vậy, tổng số đã công bố **53** bài báo/ báo cáo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín SCIE, **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác, và **35** bài báo khoa học/ báo cáo chuyên ngành trong nước. Có **10** bài báo khoa học SCI/SCIE đăng sau khi ứng viên được cấp bằng Tiến sĩ, trong đó, có **05** bài ứng viên là tác giả chính.

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

Thành viên **01** bằng độc quyền sáng chế số 32297 “Hạt polyme siêu hấp thụ có lớp vỏ được kết lưới tăng cường và quy trình sản xuất hạt polyme siêu hấp thụ này”

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Là Giảng viên chính của Bộ môn Công nghệ Hóa học - Khoa Hóa học, ứng viên đã chủ trì/tham gia xây dựng, điều chỉnh đề cương chi tiết học phần các chương trình đào tạo bậc Đại học và Sau đại học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Cụ thể như sau:

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Vai trò
1	Hóa kỹ thuật (Đại học)	CHE1091	3	Tham gia
2	Kỹ thuật tách chất (Đại học)	CHE3254	3	Chủ trì
3	Công nghệ vật liệu màng lọc (Đại học)	CHE3269E	2	Chủ trì
4	Công nghệ Hóa sinh (Đại học)	CHE3060	2	Chủ trì
5	Công nghệ màng lọc và ứng dụng (Sau đại học)	CHE6506	2	Chủ trì
6	Kỹ thuật Hóa sinh (Sau đại học)	CHE6510	2	Chủ trì

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:**

Tất cả các tiêu chuẩn đều đáp ứng đủ điều kiện để đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**TS. Ngô Hồng Ánh Thu**